

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 23 tháng 4 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Hương

Ông Phan Duy Lục

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường UBND xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST- HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Trí D**, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1974; Nơi ĐKKHKT tại: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn T (đã chết); con bà: Trịnh Thị X sinh năm 1955; Vợ: Ngô Thị P (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2003;

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 91/2015/HSST ngày 29/6/2015 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt D 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Ngày 21/01/2022 D chấp hành xong án phạt tù và toàn bộ bản án. Đến nay chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: 01, cụ thể: Tại bản án số 07/2010/HSST ngày 22/11/2010 của TAND huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt D 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản. Ngày 12/10/2011 D chấp hành xong án phạt tù và toàn bộ bản án.

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2025 đến ngày 26/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện, đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện V - Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn B sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/01/2025, Dương Trí D sinh năm 1974, T1 tại xã L, huyện V đang ở nhà thì nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy Heroine. Do biết có một người đàn ông khoảng 40 tuổi thường đứng ở trong một ngõ nhỏ thuộc tổ dân phố N, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có bán ma túy Heroine nên D đã cầm theo số tiền 200.000đ gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ một mình đi bộ ra đường lớn và đi nhờ xe của một người nam giới không quen biết đến địa điểm trên để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực Đình Thổ T2 thuộc tổ dân phố N, thị trấn T, D xuống xe, đi bộ vào trong một ngõ nhỏ trên đường P thuộc tổ dân phố N, thị trấn T. Khi đi vào trong ngõ nhỏ được khoảng 50m thì D gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai kín đầu có đặc điểm giống với người bán ma túy đang đứng ở trong ngõ, D hỏi người này: "Có hàng không để cho em cái hai", ý của D là muốn hỏi mua của người đàn ông này 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ, người này hiểu ý D, đồng ý và nói: "Đưa tiền đây". D lấy từ trong túi quần bên phải phía trước D đang mặc ra số tiền 200.000đ đưa cho người đàn ông này. Người đàn ông này cầm tiền D đưa và đưa lại cho D 01 gói ma túy heroine bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng. D cầm gói ma túy vừa mua được ở tay trái rồi đi bộ ra đường lớn để đi nhờ xe về nhà sử dụng ma túy cho bản thân. Khi D vừa đi ra đến đầu ngõ E đường P thuộc tổ dân phố N, thị trấn T thì bị tổ công tác Công an thị trấn T, huyện V đang làm nhiệm vụ kiểm tra, bắt quả tang Dương Trí D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: thu tại tay trái D đang cầm 01 gói nilon màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong chứa chất bột, cục màu trắng, D khai nhận đó là gói ma túy Heroine của D vừa mua được với giá 200.000đ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tang vật được niêm phong trong 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1.

Căn cứ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Dương Trí D, cùng ngày Công an thị trấn Thổ Tang đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để tiến hành điều tra xác minh theo quy định.

Ngày 20/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định số 193 trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh V để giám định tang vật thu giữ của D ký hiệu A1 có phải là ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không? Loại ma túy gì, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu vật gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 23/01/2025, Phòng K - Công an tỉnh V có bản kết luận giám định số 288/KL-KTHS, kết luận:

“Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1530g (Không thấy một năm ba không gam, không kể bao bì), loại Heroine (H)”.

Heroine (H) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cơ quan giám định đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho Cơ quan trưng cầu, gồm: A1 = 0,1015 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ VỤ 195" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K.

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định nêu trên cho Dương Trí D biết. Sau khi được thông báo, D đồng ý và không có ý kiến thắc mắc gì.

Về nguồn gốc ma túy: D khai nhận mua của người đàn ông không quen biết khoảng khoảng 40 tuổi đeo khẩu trang đội mũ lưỡi trai kín đầu đứng ở trong một ngõ nhỏ thuộc tổ dân phố N, thị trấn T, D không nhớ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông đó, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó. Tại cơ quan điều tra, Dương Trí D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSVT ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Dương Trí D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Trí D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Trí D từ 05 năm 06 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 20/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì lý do bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên trong vụ án này, cơ quan điều tra sau khi bắt quả tang bị cáo D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng lại không tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo là thiếu sót của cơ quan Điều tra nên cần rút kinh nghiệm.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Trí D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/01/2025, Dương Trí D đã cầm theo số tiền 200.000đồng một mình đi bộ ra đường lớn và đi nhờ xe của một người nam giới không quen biết đến khu vực Đình Thổ T2 thuộc tổ dân phố N, thị trấn T để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi D mua 01 gói ma túy heroine bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng của người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, D cầm gói ma túy vừa mua được ở tay trái rồi đi bộ ra đường lớn để đi nhờ xe về nhà sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an thị trấn T bắt quả tang Dương Trí D có hành vi tàng trữ 0,1530g ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Vật chứng thu giữ gồm: T3 tại tay trái D đang cầm 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 0,1530g ma túy Heroine.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng K công an tỉnh V, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do bản thân Dương Trí D đã có 01 tiền án và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1530g ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, hành vi như đã nêu trên của Dương Trí D là tái phạm nguy hiểm đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.”

[4]. Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn huyện V tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, đó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những công dân khác đã và đang có ý định vi phạm pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo D có 01 nhân thân tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2010/HSST ngày 22/11/2010 của TAND huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt D 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản. Ngày 12/10/2011 D chấp hành xong án phạt tù và toàn bộ bản án. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền án: Tại bản án số 91/2015/HSST ngày 29/6/2015 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt D 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 21/01/2022 D chấp hành xong án phạt tù và toàn bộ bản án. Đến nay chưa được xoá án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy thái độ coi thường pháp luật rất cao của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc.

[5.2] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[5.3]. Về các tình tiết giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo luôn khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo mức án tù theo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đeo khẩu trang đội mũ lưỡi trai kín đầu đứng ở trong một ngõ nhỏ thuộc TDP N, thị trấn T là người bán ma túy cho D ngày 20/01/2025, D không nhớ đặc điểm nhận dạng, không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch của người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng Công an thị trấn T tiến hành rà soát, xác minh nhưng không xác định được người này là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tục xác minh, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới cho D đi nhờ xe vào ngày 20/01/2025, quá trình điều tra, D khai không quen biết và không nhớ đặc điểm của người này, khi đi nhờ xe D không nói cho người này biết mục đích của D là đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu và không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật A1 = 0,1015 gam ma túy heroine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU

TRẢ VỤ 195" do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9]. Về án phí: Bị cáo Dương Trí D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Trí D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Trí D 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 0,1015 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Trí D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQ Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã L;
- Bị cáo D;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải